TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 9 năm 2023
"V/v Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Tạ Hồng Tuấn**

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và ông Vũ Quang Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 09/2023/TB-TA ngày 16 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự;

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn C - S**inh năm 1987

Nơi cư trú: Khu N, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

* Bị đơn: Chị **Lê Thị Thu H** - Sinh năm 1994

Nơi cư trú: Khu N, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Hiện ở tại: Đ, khu C, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Anh C và chị H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, anh C trình bày nội dung và yêu cầu khởi kiện của mình như sau:

- Anh và chị Lê Thị Thu H tự nguyện kết hôn với nhau ngày 17/10/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (nay là xã H), huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng bố mẹ đẻ anh tại xã Đ, huyện Đ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không hòa hợp, bất đồng về tính cách và quan điểm sống, vợ chồng cũng đã cố gắng khắc phục để cùng giải quyết bất đồng nhưng không kết quả, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận và không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được nên từ tháng 1/2023, chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở tại khu C, xã T, thành phố V ở và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã ngiêm trọng không

thể giải quyết được, tình cảm không còn vì vậy anh yêu cầu Tòa án cho được li hôn chị Lê Thị Thu H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn C trình bày anh và chị Lê Thị Thu H có với nhau 01 con chung là Nguyễn Như Q; sinh ngày 25/10/2017, hiện nay con chung đang ở với mẹ là chị H tại khu C, xã T, thành phố V. Sau khi li hôn anh đồng ý để cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung, nếu chị H yêu cầu cấp dưỡng thì anh sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác anh Nguyễn Văn C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh C còn tự nguyện xin nhận nộp toàn bộ tiền án phí li hôn theo quy định của pháp luật.

* Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng đã ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thu thập chứng cứ lấy lời khai của chị Lê Thị Thu H, chị H đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt và có bản tự khai như sau:

- Chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn ngày 17/10/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (nay là xã H), huyện Đ. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và có cả mâu thuẫn giữa chị với gia đình chồng, anh C không quan tâm đến chị và con, nghe lời gia đình đuổi chị về nhà bố mẹ đẻ vì vậy chị đã về ở nhà bố mẹ đẻ tại khu C, xã T, thành phố V từ tháng 2/20223. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa, chị cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh C được li hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị thu H1 trình bày chị và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là Nguyễn Như Q; sinh ngày 25/10/2017 hiện đang ở với chị tại khu C, xã T, thành phố V. Sau khi li hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Lê Thị Thu H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau. Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các đương sự: Anh Nguyễn Văn C và chị Lê Thị Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh bất đồng mâu thuẫn không tự giải quyết được nên đã phải sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Như vậy, anh C và chị H đã không còn sống chung để thực hiện nghĩa vụ của vợ, chồng trong hôn nhân, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nếu cứ tiếp tục ràng buộc sẽ làm cho hôn nhân không có ý nghĩa, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu li hôn

của anh C và chị H là tự nguyện, phù hợp với khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

[3]. Về nuôi con chung sau khi li hôn: Anh Nguyễn Văn C và chị Lê Thị Thu H có với nhau 01 con chung là Nguyễn Như Q; sinh ngày 25/10/2017 hiện đang ở cùng chị H tại khu C, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau li hôn, anh C cũng có quan điểm đồng ý để cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét con chung còn nhỏ, vẫn ở với chị H, đang có cuộc sống ổn định, quyền lợi được đảm bảo vì vậy sau khi li hôn giao cho chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với yêu cầu của đương sự, phù hợp lợi ích của con và cũng phù hợp với các quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng không yêu cầu cấp dưỡng vì vậy trong vụ án này không giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau li hôn.

[4]. Về tài sản chung và các vấn đề khác anh Nguyễn Văn C và chị Lê Thị Thu H đều không yêu cầu nên không giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn văn C1 tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh C1 và chị H. Giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh C1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và các vấn đề khác do các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55 và các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. **Xử:** Công nhận sự thuận tình li hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Lê Thị Thu H.

2. Về nuôi con chung sau li hôn: Giao cho chị Lê Thị Thu H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Như Q; sinh ngày 25/10/2017 (hiện con chung đang ở với chị H tại khu C, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ).

Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau li hôn.

Sau khi li hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và các vấn đề khác không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C nộp 150.000.đ (một trăm năm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh C đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tạm

ứng án phí theo "*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án"* số AA/2020/0004389 ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh C số tiền 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Hợp Nhất;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Hồng Tuấn